

## Những suy nghĩ về sự quá độ hướng về một nền kinh tế thị trường

FRANÇOIS HOUTART

LTS: GS. François Houtart là một nhà xã hội học Bỉ nổi tiếng trên thế giới với các công trình nghiên cứu về xã hội học phát triển ở nhiều nước châu Á, Châu Phi và Mỹ La tinh. Đặc biệt, ông rất quan tâm đến Việt Nam được ông xem như quê hương thứ hai của mình.

Gắn bó với Việt Nam từ năm 1979, sau một chuyến nghiên cứu xã Hải Vân, huyện Hải Hậu, Nam Định cùng với Viện Xã hội học, GS. François Houtart và người cộng tác là bà Geneviève Lemercinier đã công bố những kết quả nghiên cứu trong tác phẩm *“Xã hội học về một xã ở Việt Nam - tham gia xã hội, các mô hình văn hoá, gia đình tôn giáo ở xã Hải Vân”* vào năm 1983. Công trình này đã được Nhà xuất bản Khoa học xã hội ấn hành năm 2001. Hơn 20 năm sau, khi Việt Nam đã thực hiện chính sách đổi mới, GS. François Houtart tiếp tục nghiên cứu xã Hải Vân trong quá trình đổi mới đó với tác phẩm *“Hải Vân - chủ nghĩa xã hội và thị trường - Sự quá độ kép của một xã Việt Nam”* (Hai Van - socialisme et marché - La double transition d'une commune Vietnamienne). Chúng tôi xin giới thiệu Chương IV: *Những suy nghĩ về sự quá độ hướng về một nền kinh tế thị trường*, của tác phẩm, được xem như phần kết luận, trong đó GS. François Houtart nêu lên những nhận xét khái quát của mình để bạn đọc tham khảo.

TCXHH

Sự quá độ lần thứ nhất được thực hiện bắt đầu từ năm 1945 là sự quá độ của một nền kinh tế làng xã truyền thống được cai quản bởi những chức sắc ở địa phương dưới sự thống trị ở tầm vĩ mô bởi chính quyền thuộc địa, bản thân chính quyền này hướng về chủ nghĩa tư bản. Sự quá độ lần thứ nhất đó hướng về một tổ chức kinh tế và một xã hội xã hội chủ nghĩa. Những giai đoạn của sự quá độ mà chúng tôi đã mô tả trong công trình nghiên cứu được tiến hành vào những năm cuối 70 và đầu 80 đã dần dần dẫn đến năm thôn của xã Hải Vân hội nhập vào một hợp tác xã duy nhất và một thực thể hành chính đi đến giới hạn khả năng phát triển của nó về mặt kinh tế và người ta đã tính đến chuyển sang một giai đoạn sản xuất cao trên cơ sở một sự hội nhập khu vực và một sự chuyên nghiệp hoá cao hơn những nhiệm vụ kinh tế.

Vậy là, từ năm 1987 bắt đầu một quá trình đảo ngược cái lôgic kinh tế để hội nhập dần dần vào một nền kinh tế thị trường. Giai đoạn đầu tiên được mô tả ở phần cuối công trình nghiên cứu được thực hiện 20 năm trước công trình nghiên cứu này. Đó là chỉ thị 100 nổi tiếng, chia ra các giai đoạn sản xuất nông nghiệp và khởi đầu cho một quá trình tư nhân hoá các giai đoạn sản xuất đó, chủ yếu là trong khâu thu hoạch lúa.

Sự gia nhập quyết định vào cái lôgic kinh tế mới một cách toàn bộ đã diễn ra bắt đầu từ 1986 với việc vạch ra chính sách đổi mới. Cũng phải một thời gian để cho hệ thống mới đó được vận hành hoàn chỉnh vào thập kỷ những năm 90.

Do đó, điều lý thú là thử tổng hợp theo một quan điểm xã hội học xem quá trình quá độ hướng theo kinh tế thị trường đó có ý nghĩa gì?

### **1. Sự gia nhập thị trường**

Sự tập trung hoạt động kinh tế vào hợp tác xã trong khi đưa đến những kết quả tích cực về mặt năng suất thì lại gây nên sự nặng nề trong các quá trình quản lý của sự quản lý kinh tế làng xã và đặc biệt là dẫn đến một hệ thống khá phức tạp về chấm điểm trong việc chia hoa lợi của lao động.

Mục đích của cải cách là làm nhẹ bộ máy đó và đưa đời sống kinh tế của địa phương vào những quy luật của thị trường và của sự cạnh tranh. Vì thế, hợp tác xã sản xuất bị phá vỡ, toàn bộ các khâu sản xuất được giao cho các hộ gia đình đối với sản xuất nông nghiệp và cho cá nhân đối với thủ công nghiệp hoặc tiểu thủ công nghiệp. Hợp tác xã chỉ còn giữ lại những hoạt động dịch vụ cho phép mua những nguyên, vật liệu cần thiết cho sản xuất và bán sản phẩm của địa phương.

Rõ ràng là một biện pháp như thế có tác dụng làm tăng những sáng kiến của địa phương về mặt kinh tế, đồng thời cũng dẫn đến luật của kẻ mạnh hơn, một số người thành đạt hơn những người khác do nhiều nguyên nhân, từ năng lực cá nhân, thành phần của gia đình đến các khu vực hoạt động.

Tình trạng nghèo ngày nay, - chúng tôi nhắc lại, - chi phối đến một phần năm dân số.

Tuy nhiên, nếu như hệ thống mới khuyến khích các sáng kiến của địa phương trong lĩnh vực sản xuất hoặc hoạt động thương mại, tạo thuận lợi cho một số cá nhân làm giàu khá nhanh thì đồng thời, nó cũng gây nguy hại cho những hoạt động khác mà trước đây đã có kết quả tốt. Trong lĩnh vực y tế, đó là trường hợp của trạm sản xuất dược phẩm sử dụng các nguyên liệu thảo mộc, trạm sản xuất này suy sụp khá nhanh do cú sốc của thị trường dược phẩm.

### **2. Sự giảm bao cấp của bộ máy công quyền**

Cũng như Nhà nước trung ương, tỉnh và huyện dần dần rút khỏi một số khu vực mà trước đây, các cấp đó giữ một vai trò quyết định. Từ đó đã hình thành những khoảng trống cần phải lấp. Cộng đồng địa phương buộc phải tìm cách đáp ứng những nhu cầu mới phát sinh. Đã có những sáng kiến trong nhiều lĩnh vực như giáo dục, y

tế, cơ sở hạ tầng, cuộc đấu tranh chống đói nghèo, nhưng với những hạn chế lớn, do thiếu những phương tiện thích hợp.

Đó là nguyên nhân vì sao, mặc dầu đạt được những tiến bộ quan trọng trong nhiều lĩnh vực, trong một số lĩnh vực khác, người ta nhận thấy một sự xuống cấp các trang thiết bị của tập thể, cũng như sự tăng lên khoảng cách giữa những người giàu và những người nghèo. Dù cho tỷ lệ những người nghèo là tương đối thấp so với toàn bộ dân số, cuộc sống của họ vẫn là một đặc điểm của tình hình mới mà những sáng kiến của cộng đồng, của nhà thờ và các cá nhân khó lòng đáp ứng.

Sau những năm cải cách kinh tế và pháp luật để chấp nhận kinh tế thị trường được Quỹ tiền tệ quốc tế và Ngân hàng thế giới hoan hỷ chào đón, Chính phủ Việt nam đã nhấn mạnh đến những biện pháp xã hội, nhất là bằng việc phát triển quỹ tín dụng cho các vùng nông thôn thông qua Ngân hàng nông nghiệp và Ngân hàng nhân dân (trước đó là Ngân hàng cho những người nghèo). Ở xã Hải Vân, năm 2003 đã có 780 hộ được vay quỹ tín dụng của hai ngân hàng đó.

### **3. Sự tăng cường gia đình hạt nhân với tư cách là một đơn vị kinh tế**

Trong nông nghiệp và chăn nuôi, chính sách mới đã tăng cường vai trò của gia đình hạt nhân với tư cách một thực thể kinh tế.

Sự giảm bớt chế độ bảo trợ xã hội được thực hiện phổ biến trước đây khiến cho đơn vị đó ngày càng phải nhận gánh nặng đối với giáo dục trẻ em, chữa trị người bệnh, chăm sóc người già. Đó là những nhân tố đã có tác động đến sự khác biệt về kinh tế của các gia đình và dần dần đưa đến khoảng cách giữa người giàu, người có cuộc sống dễ chịu, người nghèo và người rất nghèo. Điều đó cộng thêm vào những nhân tố khác về sự khác biệt kinh tế, ví như các loại cây trồng hoặc hoạt động thủ công nghiệp, số lượng người lao động trong đơn vị gia đình tác động đến năng suất và tạo khả năng cho một gia đình có những thu nhập không phải do nông nghiệp đem lại và có điều kiện để tiếp cận được với quỹ tín dụng.

Những mối quan hệ về giới hình như cũng có biến đổi theo khuynh hướng đặt người phụ nữ hoạt động tích cực trong cộng đồng trở lại vai trò truyền thống của họ, nhất là trong các gia đình nông dân, đồng thời cũng tạo nên những hình thức nào đó của sự giải phóng.

Tuy nhiên, những chức năng mới của gia đình hạt nhân cũng kéo theo chúng những xung đột mới trong mỗi gia đình.

### **4. Sự ra đời của những quan hệ xã hội mới**

Tuy người ta không thể nói được rằng trên bình diện địa phương đã hình thành thật sự một nền kinh tế tư bản, nhưng với thực tế là thị trường đã tạo nên những sự khác biệt xã hội trong đó những người buôn bán, những tư sản nhỏ bắt đầu thể hiện bằng khả năng tích lũy đầu tiên.

Trong số những người hoạt động nông nghiệp, những sự khác biệt cũng phát triển, một số người thành đạt hơn những người khác. Đối với những cán bộ chuyên

nghiệp của giáo dục và y tế, nếu họ không tìm được một hoạt động đem lại thu nhập đáng kể ở đâu đó, họ sẽ lâm vào một quá trình nghèo, rõ ràng là nguy hiểm và có thể dẫn đến tham nhũng.

Ở xã Hải Vân, những thành viên của Ủy ban nhân dân đã có những cố gắng to lớn để khắc phục những mặt tiêu cực của cuộc cải cách, dựa trên những tác động tích cực của cải cách. Họ cũng tìm cách có được những nguồn tài trợ của nước ngoài để cải tiến các cơ sở hạ tầng về giáo dục và y tế.

Hạt nhân trung tâm của bộ phận quản lý xã hội còn trẻ và có năng lực đã ghi được những thành quả quan trọng, nhưng yêu cầu đòi hỏi ở cấp độ đó hiện nay hình như vượt quá khả năng hiện tại.

Đối diện với những sự khác biệt xã hội đang tăng lên, một cố gắng tập thể về sự đoàn kết đã được thực hiện đồng thời bởi xã, nhà thờ và những sáng kiến tương trợ cá nhân.

Đã bắt đầu có một số yêu cầu chính quyền trung ương giảm thuế và lãi suất tín dụng, đồng thời tăng thêm sự tham gia vào các lĩnh vực hạ tầng cơ sở, giáo dục và y tế.

Trong tình hình hiện nay, những yêu cầu đó khó có khả năng đưa đến những kết quả thuận lợi.

Sự nêu lại giá trị của làng như một thực thể theo sáng kiến của nhân dân, ngay dù chỉ đáp ứng những nhu cầu cần thiết để tồn tại cũng thể hiện một sự mong muốn tự phát về nền dân chủ trực tiếp tương ứng với trình độ cụ thể của cuộc sống tập thể, cuộc sống của làng truyền thống trước kia, ngày nay được phục hồi trong sự quá độ xã hội chủ nghĩa và hiện nay trở thành cơ sở của sự đoàn kết ở địa phương đối diện với những tác động xói mòn của kinh tế thị trường.

Những quan hệ xã hội mới thuộc loại hình bình đẳng đã được xây dựng bởi hệ thống xã hội chủ nghĩa từ một sự khác biệt mạnh mẽ giữa phú nông, trung nông và bần nông. Một sự cân bằng với tình hình các lực lượng sản xuất đã cho phép củng cố mô hình xã hội đó. Với chính sách đổi mới, mô hình đó đã được nhấn mạnh dần dần làm bộc lộ, ít nhất là một cách tương đối ở một xã nông nghiệp như Hải Vân, tình trạng nêu trên đây mà chúng tôi xem là chủ nghĩa xã hội cố gắng. Làm thế nào để quản lý các quan hệ xã hội mới là sự thách thức chủ yếu trong hiện tại và tương lai.

Chính quyền xã gồm một êkíp trẻ và năng động đã đẩy mạnh một số sáng kiến mới để đối phó với tình hình. Không thể giải quyết mọi vấn đề trên cơ sở những nguồn lực yếu kém mà họ có, họ đã tìm đến nguồn tài trợ nước ngoài. Sáng kiến đầu tiên là việc xây dựng 10 lớp học cho trường trung học phổ thông cơ sở. Các lớp học đã được đưa vào sử dụng trong niên học 2002. Sự tài trợ do hai tổ chức Ủy ban Thiên chúa giáo Pháp chống đói và phát triển (CCFD) và Hợp tác chính phủ của Bỉ. Viện Xã hội học Hà Nội để tỏ lòng biết ơn với xã Hải Vân về sự cộng tác trong công trình nghiên cứu đầu tiên về xã hội học nông thôn trong thời kỳ quá độ xã hội chủ nghĩa đã giúp đỡ về mặt tư vấn.

Tuy nhiên, những sáng kiến không dừng lại ở đó. Xã đã có tiếp hai sáng kiến: một là việc thực hiện một dự án về tín dụng quy mô nhỏ và việc xây dựng một xưởng dạy nghề cho thanh niên. Sáng kiến thứ nhất được một tổ chức Ý (Respecto et Parita) ở Milan và xã Ottignies - Louvan la Neuve, Bỉ tài trợ. Sáng kiến thứ hai nhận được sự ủng hộ của CCFD. Cả hai sáng kiến được Viện Xã hội học theo dõi việc thực hiện.

Dự án tín dụng quy mô nhỏ được đặt trong khuôn khổ những công trình nghiên cứu của Diễn đàn thế giới các sự thay thế (Nhóm thường trực nghiên cứu các thay thế GPA) nhằm nghiên cứu các điều kiện tạo nên hiệu quả của quy mô lớn từ những sáng kiến của quy mô nhỏ.

Dự án tín dụng quy mô nhỏ có thể thực hiện do sự tài trợ 5.000 Ồ rô của GPA và 1.000 Ồ rô của xã Ottignies Louvain la Neuve. Dự án đó được giao cho Viện Xã hội học Hà Nội quản lý về mặt tài chính. Những khía cạnh kỹ thuật của việc quản lý ở địa phương do một ê kíp của Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội đảm nhận. Một nhóm 50 phụ nữ đã được Hội Phụ nữ chọn lựa theo ba tiêu chuẩn: tình trạng kinh tế khó khăn; không có điều kiện để vay các quỹ tín dụng của Ngân hàng nông nghiệp và Ngân hàng người nghèo; có khả năng chăn nuôi nhỏ. Số phụ nữ đó được chia thành 5 nhóm, mỗi nhóm 10 người theo địa bàn cư trú tại 5 thôn của xã. Hàng tháng họ họp với nhau để trao đổi kinh nghiệm. Sự hướng dẫn về chuyên môn do Đại học Nông nghiệp Hà Nội phụ trách. Lớp hướng dẫn đầu tiên là về chăn nuôi nhỏ nói chung, các lớp tiếp theo là về chăn nuôi gà, vịt, lợn. Dự án tín dụng quy mô nhỏ được thực hiện theo nguyên tắc: mỗi phụ nữ được nhận một khoản tín dụng để mua các vật nuôi. Tỷ suất lãi được tính là 6%/năm (tỷ suất trung bình hai lãi suất của hai ngân hàng nhà nước). Trong 6% đó, 1% được dùng để dự trữ cho bảo hiểm). Trong số 5% còn lại thì 30% để trả cho việc quản lý dự án và 70% cho việc tăng thêm vốn hoặc cho những sáng kiến nhằm đem lại lợi ích cho tập thể. Việc hoàn vốn nhằm tái lập quỹ tín dụng. Những sự hoàn vốn bắt đầu từ tháng 1/2004. Ban lãnh đạo dự án gồm những người tự nguyện: Chủ tịch là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, các thành viên khác là Chủ tịch Hội phụ nữ và ba phụ nữ trong xã. Dự kiến trong thời hạn một năm, ban lãnh đạo sẽ được các phụ nữ tham gia dự án bầu.

Dự án đào tạo kỹ thuật được xã Hải Vân đề ra năm 2002 nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo những thanh niên không có điều kiện làm việc trong nông nghiệp vì quỹ đất không còn và phải tìm việc trong những lĩnh vực khác, hoặc tại chỗ, hoặc phải đi đến những miền khác của đất nước. Bắt đầu, dự án đề ra hai mục đích: một là đào tạo, hai là tạo ra một cơ sở sản xuất nhỏ ở địa phương nhằm duy trì việc làm tại chỗ.

Việc nghiên cứu tính khả thi của dự án được tiến hành và đi tới kết luận là dự án có cơ sở luận chứng đúng đắn và giá trị kinh tế, xã hội của nó. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là nếu phải xây dựng xưởng sản xuất thì sẽ phải mua đất của xã. Thế nhưng, theo những quy định mới, nông dân chỉ có quyền sử dụng đất chứ không có quyền sở hữu. Họ có quyền nhượng quyền sử dụng đất, nhưng chỉ tỉnh, chứ không phải xã có quyền thu tiền giá trị của đất. Sự hỗ trợ về tài chính của nước ngoài không cho phép

mua đất ngoài việc xây dựng cơ sở sản xuất. Để tranh thủ thời gian, với sự hợp tác của Viện Xã hội học Hà Nội, việc tức thời thành lập trung tâm đào tạo được quyết định bằng cách bố trí lại trụ sở của Hội đồng nhân dân với sự đồng ý của huyện Hải Hậu, trụ sở này chỉ được sử dụng luân thu nhị kỳ. Điều đó cho phép thành lập trung tâm đào tạo mà không phải mua một mảnh đất mới, còn xưởng sản xuất thì tạm thời gác lại. Chính quyền huyện đã đề nghị là cho các xã láng giềng cũng được dự vào kế hoạch đào tạo, điều này đã được chính quyền xã Hải Vân chấp thuận.

Sau khi nghiên cứu tính khả thi, ba ngành sau đây đã được quyết định đưa vào đào tạo: đồ vật kim khí, đồ mộc và đồ may thêu. Ba ngành đó tương ứng với nhu cầu bên ngoài ở cấp độ huyện và miền Bắc đất nước, phù hợp với thanh niên nam và nữ. Tổ chức đào tạo gồm hai khóa mỗi năm thu nhận 150 thanh niên. Giáo viên do huyện cung cấp, học sinh phải đóng góp một phần lương của mình. Khóa thứ nhất dự kiến bắt đầu từ tháng 1 năm 2004.

Như người ta thấy, sự năng động của ê kíp lãnh đạo xã được Ủy ban địa phương, huyện và nhà thờ ủng hộ đã đạt được kết quả. Không những trong việc kêu gọi những sáng kiến địa phương, mà còn huy động được sự giúp đỡ từ bên ngoài.

### 5. Sự thay đổi các tâm tính

Một sự đảo lộn như thế trong tổ chức kinh tế và xã hội không thể không đưa đến một số tác động đến các tâm tính xã hội. Thật vậy, những thành tựu xã hội trong các biến đổi do cách mạng đem lại đã cho phép thiết lập một sự ổn định xã hội quả thật là trong một tình trạng nghèo tương đối, nhưng cũng đã loại trừ được sự khốc liệt. Những thành tựu đó cũng đã dần dần làm thay đổi các thái độ đối với giáo dục, điều này là cả một quá trình đối với giáo dân, và đối với y tế.

Năng suất trong nông nghiệp đã tăng lên nhiều lần.

Tuy nhiên, với sự tăng lên không ngừng mức sống, với những khát vọng của sự tiêu thụ, với sự hưởng thụ các phương tiện truyền thông đại chúng, một khoảng cách tâm lý nhất định đã hình thành đối với một hệ thống được tổ chức tốt, nhưng có tính cách ép buộc, xây dựng một sự phụ thuộc quá chặt chẽ đối với các cơ cấu quan liêu và xác lập một cuộc sống khác khổ một phần do theo mô hình của chủ nghĩa xã hội như nhiều người dân trong xã nhận xét.

Hệ thống mới tạo nên rất nhanh những giá trị về tiêu thụ, về chủ nghĩa cá nhân và dần dần về tính cạnh tranh. Điều đó thể hiện bởi sự cách biệt xã hội, tuy còn tương đối nhưng được nhân dân cảm nhận.

Một sự biến đổi trong các tâm tính tôn giáo cũng được nhận thấy. Mặc dầu các công thức thánh lễ và hành lễ ngày chủ nhật vẫn còn rất được coi trọng trong giáo dân.

Những sự thay đổi tâm tính tiến triển cùng với việc gia nhập thị trường của kinh tế địa phương, sự phát triển của kinh tế gia đình, sự gia tăng các bất bình đẳng và bất đầu của một sự không ổn định xã hội.

Nếu người ta so sánh hai thời kỳ, cũng có thể nói rằng người ta đã chuyển từ thời kỳ sự thống trị của chức năng chính trị sang thời kỳ thống trị của chức năng kinh tế. Dĩ nhiên, thời kỳ này vẫn còn bị điều kiện hoá bởi một số điều chỉnh chính trị, nhưng nó có khuynh hướng, bởi ngay lô gích của nó dễ thoát ra khỏi chính trị và đó là điều chúng tôi nhận thấy ở cấp độ vi mô một xã nông nghiệp. Để kết thúc, rõ ràng người ta có thể thừa nhận rằng vào đầu những năm 80, sự quá độ xã hội chủ nghĩa đã hụt hơi ở một mức nào đó và đòi hỏi những biện pháp thay đổi.

Điều cần phải chứng minh là con đường duy nhất là nhanh chóng mở ra theo hướng kinh tế thị trường dùng ngọn roi quất vào những hoạt động sản xuất và thương mại, nhưng không quan tâm đúng mức đến những hậu quả của nó đối với khả năng hành động của bộ máy công quyền và đối với sự xây dựng các quan hệ xã hội. Ở đây, chúng ta lại tìm thấy sự căng thẳng cổ điển giữa sự phát triển các lực lượng sản xuất và sự thay đổi các quan hệ xã hội. Từ chính sách NEP (sáng kiến của Lênin để tăng cường sức sống của kinh tế Nga) cho đến chính sách phát triển của Trung Quốc, sự không tương hợp giữa hai nhân tố đó luôn luôn dẫn đến sự mất cân đối xã hội sâu sắc, ngay cả ở cấp độ địa phương. Điều đó thường không được các hệ thống xã hội chủ nghĩa biết đến, đem lại những hậu quả mà chúng ta đã biết.

Vấn đề mà công trình nghiên cứu này nêu lên đối với tương lai của xã hội nông thôn Việt Nam không phải là để xem sự mất cân đối xã hội có sẽ xảy ra hay không mà là bao giờ thì nó xảy ra và nó sẽ được quản lý như thế nào?

Người dịch: BÙI ĐÌNH THANH